

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 23/8/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cần, ông Phan Văn Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 11/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/9/1997, tại xã K, huyện C, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị T1; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Phạm Thị Diệu T2 và 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/02/1997, tại xã K, huyện C, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Hoàng Văn K và bà Trần Thị T3; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 192/2019/HS-ST, ngày 17/5/2019). Ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 123/2019/HS-PT, ngày 16/8/2019). Ngày 28/01/2021

Hoàng Văn H1 chấp hành xong bản án (Được coi là đã xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Hoài L; Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Sinh viên; Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đình H2; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Có mặt.

- Anh Hoàng Thế H3; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn K; Sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Hưu trí; Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Cẩm L1; Sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh T; Vắng mặt.

- Anh Phan Vũ Đình B; Sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thị xã H, tỉnh T; Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

Ông Đường Ngọc M; Sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã H, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/5/2023, anh Nguyễn Hoài L (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh T) đến nhà nghỉ X ở tổ dân phố H, phường N, thị xã H, tỉnh T thuê phòng 209 để nghỉ. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/5/2023 do điện thoại di động của mình hết pin nên anh L đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 11, màu đỏ trị giá 7.000.000 đồng xuống quầy lễ tân gặp anh Phan Vũ Đình B (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố H, phường N, thị xã H, tỉnh T), là lễ tân nhà nghỉ để mượn sạc điện thoại nhưng anh B nói đang sử dụng sạc nên L để điện thoại tại quầy lễ tân để sạc pin rồi đi lên phòng nghỉ. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh H và Hoàng Văn H1 sau khi đi ăn uống ở quán X1 thuộc phường N, thị xã H, tỉnh T gọi điện cho anh Nguyễn Hoài L nhưng không được, biết anh L đang ở nhà nghỉ X nên H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh trắng, biển kiểm soát 14K1-119.79 chở H đi đến nhà nghỉ X để tìm L. Khi đến nhà nghỉ, H gặp anh B và hỏi: *Có thằng em với bạn gái ở phòng bao nhiêu, cho bọn em lên gặp tí.* Anh B trả lời: *Muộn rồi, bây giờ không lên*

được nữa. H và H1 tiếp tục xin lên phòng thì anh B đồng ý và nói: *Lên nhanh rồi xuống, thằng đó ở phòng 209 nhưng điện thoại đang sạc ở đây.* Khi H và H1 lên phòng 209 gõ cửa thì anh L không đồng ý mở cửa cho vào nên cả hai quay xuống để ra về. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh L để bán lấy tiền tiếp tục đi chơi nên nói với H1: *Giờ ta lấy điện thoại của thằng L ta đi chơi.* H1 đồng ý. Cả hai thống nhất, H sẽ đưa tiền cho lễ tân để trả tiền thuê phòng cho L nhằm đánh lạc hướng còn H1 sẽ lấy điện thoại. Sau đó cả hai đi tới quầy lễ tân, H đưa ra hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và nói với anh B là để trả tiền phòng cho anh L nhưng anh B chỉ nhận lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Cùng lúc đó, H1 đi vòng ra quầy lễ tân ở phía đầu giường rút điện thoại của L rồi cầm ở tay. Sau khi lấy được điện thoại, H và H1 điều khiển xe rời khỏi nhà nghỉ. Trên đường đi, H sợ nhân viên lễ tân phát hiện sẽ báo mất trộm nên đã nói với H1 quay lại nhà nghỉ X. Khi gặp H và H1 thì anh B hỏi: *Tại sao bay lấy điện thoại của hắn đi.* H nói dối anh B: *Bọn em mượn hắn rồi, anh yên tâm.* Nghe vậy thì anh B không hỏi gì thêm, H đưa thêm cho anh B 200.000 đồng nhờ gửi thêm cho L để cho thoải mái rồi rời khỏi nhà nghỉ X. Một lúc sau, anh L xuống lễ tân để lấy điện thoại thì lễ tân cho biết hai người bạn đã lấy máy điện thoại của L và gửi lại cho L 400.000 đồng. Anh L mượn điện thoại của lễ tân gọi vào số điện thoại 0911.084.056 lắp trong máy điện thoại của mình đã bị H1 và H lấy đi, nhưng không ai nghe máy nên L tiếp tục nhắn tin thì H trực tiếp sử dụng điện thoại của anh L nhắn tin trả lời thừa nhận đã lấy điện thoại của anh L để đi chơi và sẽ trả lại sau. Sau đó, H và H1 mang điện thoại di động của L đến cửa hàng điện thoại Huân T4 ở xã K, huyện C, tỉnh T bán cho anh Nguyễn Đình H2 (sinh năm 1991) với giá 5.000.000 đồng, anh H2 chuyển khoản cho H1 4.500.000 đồng, còn 500.000 đồng H mua 01 chiếc điện thoại cũ trị giá 500.000 đồng của anh H2 để sử dụng. Sau khi bán được điện thoại, H và H1 đi vào thành phố H sử dụng tiêu xài hết số tiền 4.500.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/5/2023, H cùng H1 quay lại cửa hàng bán chiếc điện thoại cũ vừa mua trước đó lấy số tiền 500.000 đồng, số tiền có được cả hai tiếp tục sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL- ĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã H xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, dung lượng 64Gb, màu đỏ, số seri: DX3FW0BVN72L, số IMEI: 356870116661337, đã qua sử dụng, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/5/2023 trị giá là 7.000.000 đồng.

* *Về vật chứng vụ án:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 dung lượng 64G, màu đỏ, số IMEI 356870116661337, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Đình H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại

Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 14K1-119.79, số máy E3SIE-010020, số khung RLCUE1310FY008898, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Văn H1.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đỏ, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hoài L và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 14K1-119.79 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Thế H3 (sinh năm 1994, trú tại phường H, thành phố M, tỉnh Q). Anh H3 đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho bố vợ là ông Hoàng Văn K (sinh năm 1963, trú tại thôn V, xã K, huyện C, tỉnh T, bố đẻ bị cáo Hoàng Văn H1). Ông K cho H1 mượn xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nhưng không biết việc H1 dùng làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Hoài L và xe mô tô cho ông Hoàng Văn K.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 400.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Hoài L đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh.

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại điện thoại, anh Nguyễn Hoài L không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng mua điện thoại di động của anh L. Đến nay, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho anh H2; Ông Hoàng Văn K sau khi nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 14K1-119.79, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-TXHL, ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Hoàng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho

hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh H và Hoàng Văn H1 cho gia đình và UBND xã K, huyện C, tỉnh T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Nguyễn Hoài L không yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng mua điện thoại di động của anh L. Đến nay, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho anh H2; Ông Hoàng Văn K sau khi nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 14 K1-119.79, không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 400.000 đồng, thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo H đã sử dụng đưa cho lễ tân nhà nghỉ, tạo cơ hội để bị cáo Hoàng Văn H1 chiếm đoạt điện thoại di động của anh Nguyễn Hoài L.

+ Ngoài ra, đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đỏ, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hoài L và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 14K1-119.79 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Thế H3 (sinh năm 1994, trú tại phường H, thành phố M, tỉnh Q). Anh H3 đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho bố vợ là ông Hoàng Văn K (sinh năm 1963, trú tại thôn V, xã K, huyện C, tỉnh T, bố đẻ bị cáo Hoàng Văn H1). Ông K cho bị cáo H1 mượn xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nhưng không biết việc bị cáo H1 dùng làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi làm rõ, Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Hoài L và xe mô tô cho ông Hoàng Văn K nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản đã lén lút, lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, dung lượng 64Gb, trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Hoài L, rồi đem bán cho anh Nguyễn Đình H2 ở xã K được 5.000.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Hoàng Văn H1 lấy trộm điện thoại của anh Nguyễn Hoài L, bị cáo H là người đưa tiền cho nhân viên lễ tân nhằm đánh lạc hướng, tạo điều kiện cho bị cáo Hoàng Văn H1 thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành, bị cáo H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại, điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, được hưởng lợi như bị cáo H. Bị cáo có nhân thân, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/01/2021 bị cáo H1 chấp hành xong bản án (Được coi là đã xóa án tích). Vì vậy tính chất mức độ hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo H1 ngang bằng bị cáo H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Hoàng Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Gia đình các bị cáo có công với Cách mạng (bị cáo Nguyễn Thanh H có ông, bà ngoại là ông Trần Thanh L3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bà Võ Thị H4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo Hoàng Văn H1 có ông nội là ông Hoàng Trọng H5 là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bố đẻ là ông Hoàng Văn K được tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, Kỷ niệm chương cống hiến xây dựng ngành tình báo Bộ Quốc phòng) nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có một số người liên quan gồm:

- Anh Nguyễn Đình H2 là người mua điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, dung lượng 64G, vỏ màu đỏ, do Nguyễn Thanh H và Hoàng Văn H1 trộm cắp mà có nhưng anh H2 không biết rõ nguồn gốc của chiếc điện thoại cũng như không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Ông Hoàng Văn K là người cho bị cáo Hoàng Văn H1 mượn xe mô tô biển kiểm soát 14K1-119.79 nhưng không biết việc bị cáo Hoàng Văn H1 sử

dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/5/2023 nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 400.000 đồng, thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo H đã sử dụng đưa cho lễ tân nhà nghỉ, tạo cơ hội để bị cáo Hoàng Văn H1 chiếm đoạt điện thoại di động của anh Nguyễn Hoài L. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đỏ, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hoài L và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 14K1-119.79 là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn K. Sau khi làm rõ, Công an thị xã H đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Hoài L và xe mô tô cho ông Hoàng Văn K nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* *Về hình phạt chính:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1 cho gia đình và UBND xã K, huyện C, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh H (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2023).

** Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thế H3, ông Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh (Phòng PV 06);
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường